

Số: 03/2023/QĐST-DS

Huyện K, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Vũ Thị Diệu.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Bùi Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp:*** Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 35/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 37/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

***Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:*** Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng;

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu tuyên bố mất tích ngày 03 tháng 9 năm 2022 và các bản khai trong hồ sơ, người yêu cầu Đỗ Văn C trình bày: Ông kết hôn với bà Ngô Thị T từ năm 1981. Thời gian chung sống, ông bà đã sinh được 03 con là Đỗ Thị L, sinh năm 1982; Đỗ Thị N, sinh năm 1984; Đỗ Văn T1, sinh năm 1988. Khi lớn lên, mỗi người một tính cách, chị N có tính hiếu động, nhiều lần đi chơi xa nhà, các thành viên trong gia đình phải đi tìm kiếm, lần sau cùng vào một ngày tháng 6 năm 1992, chị N bỏ nhà đi đến nay không tin tức gì; mặc dù ông và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm kiếm chị N nhưng không có kết quả. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Đỗ Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích để gia đình ông hoàn thiện hồ sơ đính chính quyền sử dụng đất.

Về tài sản chung: Trong thời gian chị N chung sống cùng gia đình, chị N còn nhỏ, không có công sức đóng góp gì với gia đình nên không có tài sản chung, ngoài ra chị N không có tài sản riêng. Ông không yêu cầu giải quyết và không yêu cầu việc quản lý tài sản.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T, chị Đỗ Thị L, anh Đỗ Văn T1 đều trình bày lời khai thể hiện quan điểm phù hợp với ông Đỗ Văn C.

Tại phiên họp, ông C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung, yêu cầu nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 367, 368, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; các Điều 369, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng giải quyết chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn C, tuyên bố chị Đỗ Thị N là người mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị N là người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, có nơi cư trú cuối cùng tại thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là loại việc “tuyên bố một người mất tích”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

- Về nội dung:

[2] Sau khi xem xét đơn yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn của ông Đỗ Văn C; Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông Đỗ Văn C đối với chị Đỗ Thị N. Ngày 25/10/2022 Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị N. Thông báo đã được phát T trên Đài phát T của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp là các ngày 01,02,03 tháng 11 năm 2022 và đăng trên báo Công Lý trong ba số báo liên tiếp 87, 88, 89 vào các ngày 02, 04 và 09 tháng 11 năm 2022, đồng thời đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Đỗ Thị N lần đầu tiên nhưng vẫn không nhận được tin tức gì về chị Đỗ Thị N. Như vậy đủ cơ sở xác định năm 1992 là thời gian biết được tin tức cuối cùng về chị Đỗ Thị N tại thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Từ đó cho đến nay, ông C và gia đình cũng như các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không thấy tin tức gì về chị N. Căn cứ quy định tại Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 68 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn C, tuyên bố chị Đỗ Thị N mất tích như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp. Đối với việc quản lý tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Đỗ Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm nên miễn lệ phí sơ thẩm cho ông C theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 388, Điều 389; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn C, tuyên bố chị Đỗ Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng: Thôn K2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích.

2. Về quản lý tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm cho ông Đỗ Văn C. Hoàn trả lại ông Đỗ Văn C số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001772 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Đỗ Văn C, bà Ngô Thị T, chị Đỗ Thị L, anh Đỗ Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Người yêu cầu;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Thị Dịu**

